

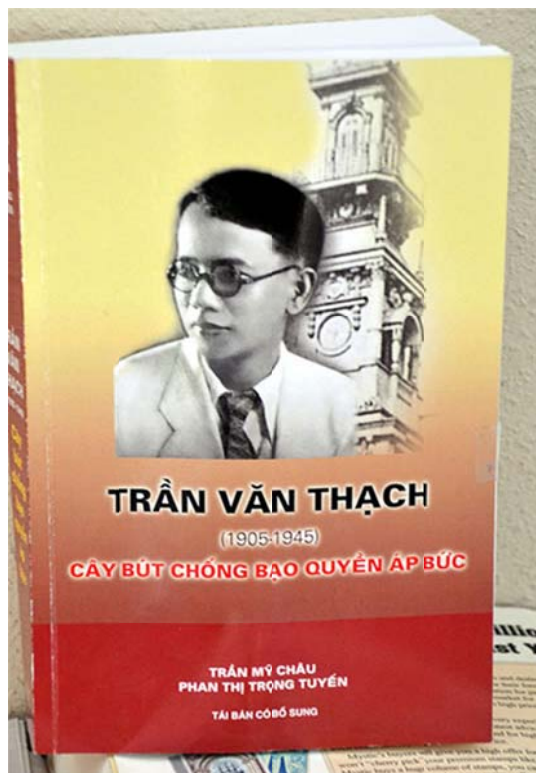


Ngày 25 tháng 9 năm 2018

H,

**Thông Điệp Gửi Về Quốc Nội Qua Tác Phẩm
“Trần Văn Thạch Cây Bút Chống Bạo Quyền Áp Bức”
Được Ra Mắt Tại San Jose đúng ngày giỗ năm thứ 73 của ông [2018-1945]**

Đại gia đình Nguyễn Ngọc Huy sẽ tổ chức buổi ra mắt sách **“Trần Văn Thạch [1905-1945] Cây Bút Chống Bạo Quyền Áp Bức”** tại Trung Tâm Cộng Đồng Việt-Mỹ (Vietnamese-American Community Center), 2072 Lucretia Ave, San Jose, CA 95122, 408.794.6552, lúc 1 giờ chiều ngày 20-10-2018, đúng ngày giỗ năm



thứ 73 của người quá cố, [Xem hình bìa sách], sau thời gian nó được ra mắt tại nhiều nơi như Canada, Âu Châu, Nam California...

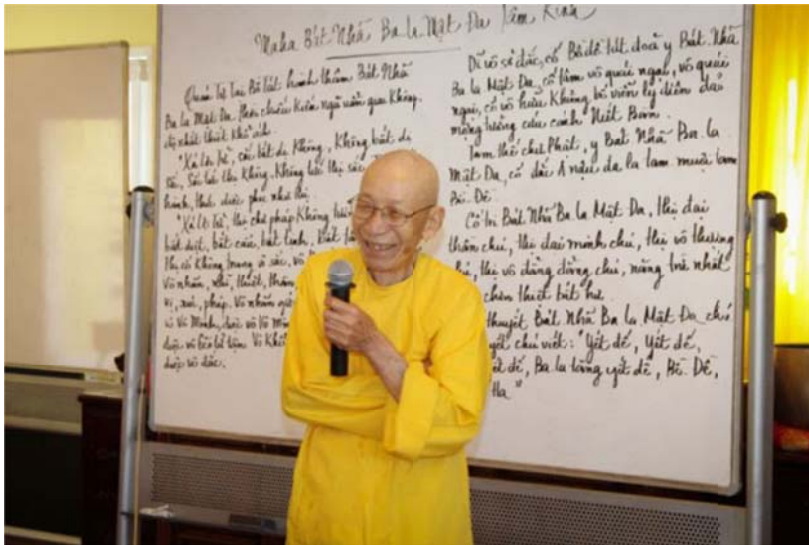
Được biết Ông Trần Văn Thạch là nhơn vật từng được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tuyên dương và đặt tên cho một con đường nằm bên hông chợ Tân Định, Sài Gòn.

Ông sinh ra trong một gia-đình tiểu-công-chức ở Chợ-lớn thời Pháp-thuộc, học trường Pháp (Lycée Chasseloup Laubat). Đầu Tú-tài Pháp hạng ưu, 1925, sang Pháp du học, theo khoa Triết tại Đại-học Toulouse. Chỉ 6 tuần lễ sau khi đến Pháp, ông đã có bài viết trên báo chống chính-sách thực-dân của Pháp ở Đông-dương. Sau đó ông ra báo sinh-viên viết bằng tiếng Pháp (Le Journal des Etudiants annamites) rồi cùng một số bạn lập "Tổng-hội Sinh-viên Đông-dương" nên bị Mật-thám Pháp theo dõi. Sau khi lấy xong bằng Cử-nhân Giáo-khoa văn-chương ở Đại học Sorbonne (Paris) năm 1929, năm sau ông về nước.

Ông bắt đầu bằng nghề dạy học, viết quyển sách rất nổi tiếng về dạy tiếng Pháp (Le français correct). Ông bắt đầu tranh đấu công-khai. Năm 1934 ông gia nhập nhóm "La Lutte" (với Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Tạo, Dương Bạch Mai, Nguyễn An Ninh, Phan Văn Hùm, Hồ Hữu Tường) có tờ báo cùng tên. Năm sau, ông ra tranh cử công-khai vào Hội-đồng Thành phố Sài-gòn và đắc cử. Ông lập Hội Nhà báo An-nam mang tên "Hội Liên Hữu Báo Giới Nam Kỳ"; rồi lợi-dụng Mặt Trận Bình Dân lên cầm quyền ở Pháp, triệu tập Đông-dương Đại-hội.

Tại cuộc bầu cử Hội-đồng Quản-hạt tháng 4/1939, nhóm Đệ Tứ gồm Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch thắng lớn (được 80 phần trăm số phiếu). Nhưng tháng 11/1940, Đảng CS Đông-dương phát động Nam-kỳ khởi nghĩa, thất bại; các nhà cách mạng trong nhóm Đệ tứ bị Pháp bắt và đày ra Côn-đảo. Tháng 8/1945, Nhật đầu hàng Mỹ, chính-phủ Trần Trọng Kim cho thả hết các tù-nhân chính-trị từ Côn-đảo. Các ông về Sài-gòn, tái-lập nhóm La Lutte và tham-gia kháng-chiến chống Pháp ngay từ những ngày đầu (cuối tháng 9/45 sang đến tháng 10/45). Nhóm Tranh Đấu chống Pháp rất gan dạ, nhưng theo lệnh của Cộng sản Đệ tam Quốc tế, chúng cho người đi bắt hết các lãnh-đạo của nhóm này rồi mang đi thủ tiêu. Trần Văn Thạch bị Việt cộng bắt nhân dịp này và sau đó chết ở tuổi 40.

Ông Trần Văn Thạch là thân sinh **Đại tá Trần Văn Tự**, cựu Tỉnh trưởng Phan Rang, người bị Việt cộng cầm tù 12 năm 3 tháng. Trong tù, ông Tự lãnh phần chép kinh Phật từ người đồng tù đem lên vào. Ông từ từ thẩm nội dung các kinh này. Ra tù, gặp lại **Hòa Thượng Thích Thông Triệt, người sáng lập dòng**



thiền Tánh Không, người cũng ở chung trong tù với ông. Nhờ chép kinh trong thời gian ở tù nên ông Tự đã tu tập theo Phật Giáo ngay trong thời gian ở tù cộng sản, và khi được trả tự do ông đã bước vào con đường tu nhanh chóng. Đến cuối năm 1999, được con cái chấp nhận cho đi tu, nên đầu năm 2000 ông trở thành **Thiền sư Thích Không Chiếu**, dù ông vẫn thường vui miệng nói mình chỉ là **"Thầy Chùa Gốc Lính"** [Xem hình]. Hiện ông có những **"Khóa Thiền Căn Bản"** (Thiền Đi Vào Đời Sống và Tập Khí Công) ở

Sacramento, California [Xem phụ đính].

Ông Trần Văn Thạch cũng là thân sinh của **Tiến sĩ Trần Mỹ Châu**, quê quán Vĩnh Long, lớn lên ở Sài Gòn, cựu nữ sinh Gia Long. Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Saigon năm 1963. Bà được học bổng du học Hoa Kỳ, sau đó **định cư tại Canada**, đậu bằng **Tiến Sĩ ngành Giáo Dục và Ngôn Ngữ Học Đại Học Toronto, Canada**. Giảng viên Anh, Pháp Văn tại **Đại Học Ruhr Universitat, Bochum, Đức Quốc**.

Bà Trần Mỹ Châu đã bỏ ra hơn 10 năm đi khắp nơi, lục lọi tại các thư viện trong và ngoài nước như Pháp, Mỹ; tìm gặp nhiều người, đặc biệt là những vị được bà gọi là:

- Anh Phan Kiêu Dương, Con Bác **Phan Văn Hùm**;
- Chị Nguyễn Thị Minh, Con Bác **Nguyễn An Ninh**;
- Em Quỳnh Dao, Con Của Nhà Văn, Nhà Báo **Đỗ Bá Thế**, (Bạn Của Bác **Tạ Thu Thâu**, người rất thân với mẹ của Trần Mỹ Châu);
- **Bác Sĩ Trần Nguơn Phiêu**, Học Trò cũ của Trần Văn Thạch;
- Chị Hồ-Tài Huệ-Tâm, Con Bác **Hồ Hữu Tường**...

Bà Trần Mỹ Châu cũng đến nhiều kho sử liệu trên thế giới, để có những tài liệu chính xác nhất về tung tích người cha, để viết thành cuốn sách đầy công phu, dày 506 trang, với ước vọng **"tìm chỗ đứng xứng"**

đáng thật sự của Trần Văn Thạch cũng như nhiều người yêu nước bị Việt cộng giết vào thời kỳ cuối năm 1945”.

Nó là thông điệp gửi về quốc nội nói về một trong những bằng chứng **“trả lại sự thật cho lịch sử đã bị Việt cộng bóp méo từ lâu”**. Nó cũng là **“cáo trạng nói lên tội ác của CSVN”**. Đồng thời nó cũng là thông điệp cho thấy sự gian ác của Việt cộng đối với những nhà yêu nước **“chống bạo quyền áp bức”** dân tộc, nhưng không theo Cộng sản Đệ tam của Hồ Chí Minh, Trần Văn Giàu... Nó cũng là thông điệp gửi cho đồng bào hải ngoại về tấm gương đoàn kết, đấu tranh công khai hợp pháp, bất bạo động...

Một số tài liệu cũng như bài viết của ông Trần Văn Thạch được nhà văn, dịch giả **Phan Thị Trọng Tuyền** dịch từ Anh, Pháp ngữ sang Việt ngữ. Cuốn sách được ra mắt dày 506 trang, in trên giấy trắng với một số hình ảnh lấy từ kho dữ liệu trong các Thư viện hay từ gia đình. Sách sẽ được **kính biểu khách tham dự buổi ra mắt** trước khi rời hội trường ra về.

Được biết cố **Bác Sĩ Trần Nguyên Phiêu** đã để lại một cuốn sách rất công phu viết về **Phan Văn Hùm**, nhà đấu tranh chống bạo quyền áp bức, cùng thời với Trần Văn Thạch; giúp người Việt Nam hiểu biết thêm về giai đoạn lịch sử bi thương này.

Đến nay, nhờ bà **Trần Mỹ Châu** bỏ hơn 10 năm trời “đi tìm cha” truy cứu ở các thư viện và văn khố khắp thế giới, cuốn sách về **“Trần Văn Thạch 1905-1945,”** mới được xuất bản. Nó hoàn thành công trình giới thiệu đầy đủ, trung thực, đượm đầy tình thương người cha đã mất không để lại một dấu vết từ hơn nửa thế kỷ qua....

Bởi đa-phần những đề-tài được Trần Văn Thạch bàn luận và trình bày vẫn còn nguyên tính thời-sự của chúng. Như:

- Tại sao phải "tham gia vào việc nước"?
- "Sinh viên chúng ta và chánh trị";
- Sự yếu kém và phân-hóa của "các chánh đảng an nam";
- "Trí thức bản xứ và chế độ thuộc địa", nói về tính nô-lệ của trí-thức đối với chính-quyền (ở xứ ta, tuổi trẻ trí thức lại rất yếu mềm, thờ ơ, cực kỳ chán ghét đấu tranh, sợ hãi gian nguy, **rúng động đến tột cùng khi nhà nước mới dợm ra tay đe dọa**, thật y như ngày hôm nay ở VN);
- "Đạo đức trường giả";
- "Thành phần ưu tú xã hội đang làm gì?";
- "Lợi ích của tinh hoa đất nước";
- Những bài về tình-cảnh của người nghèo, công-nhân và nông-dân hay báo-giới thời bấy giờ.

Nhìn vào thời bây giờ Giáo Già giựt mình vì đọc nhiều bài của Ông Trần Văn Thạch Giáo Già thấy cứ như đang đọc báo về **tình cảnh ở trong nước, thời nước nhà bị Việt cộng cai trị hôm nay!** Nó giống như nội dung những bài viết của cố **Giáo sư Nguyễn Văn Bông** được in trong cuối **“Di Cảo Giáo Sư Nguyễn Văn Bông”** do nhà xuất bản Mekong-Tỵ nạn tái bản lần thứ hai năm 2009 vừa qua.

Bà Trần Mỹ Châu tâm sự:

*“Giờ đây tôi được biết rất nhiều về ba tôi. Nếu có ai xin tôi tóm tắt trong vài dòng sự nghiệp tranh đấu cách mạng của ông, tôi sẽ nói: **Trần Văn Thạch lúc nào cũng chủ trương tranh đấu***

công khai hợp pháp, ôn hòa bất bạo động, trên báo chí, tại nghị trường, để nhân dân có quyền tự do dân chủ căn bản; để công nhân, nông dân và lao nông không bị bóc lột; để dân nghèo được phúc lợi xã hội; để quần chúng không bị thực dân, tư sản, quan lại hà hiếp...”

Bà nói thêm về người có công rất nhiều trong việc giúp bà thực hiện quyển sách này là **Phan Thị Trọng Tuyến**. Bà nói *“Tuyến ‘biết’ ba tôi từ lúc còn bé: hầu như ngày nào cũng đi trên con đường Trần Văn Thạch, ngang chợ Tân Định...”*

Bà tâm sự thêm về gia đình mình:

- Ba tôi bị giết vì chính sách độc quyền lãnh đạo của Cộng sản.
- Mẹ tôi hóa thành người mất trí suốt đời vì chế độ đàn áp của thực dân.
- Anh tôi chết vì một viên đạn của Việt Minh lộng quyền.
- Gia đình tôi mất nhà mất cửa vì lòng tham lam của nhà giàu bắt tay với trí thức.

Những bài viết của Ông Thạch trên tờ báo **La Lutte**, xuất bản ở Saigon dưới thời thực dân Pháp, là những bài báo tố cáo chế độ thực dân. Những bài viết trong mục **“Những Mũi Đinh Nhỏ”**, rất được độc giả ngưỡng mộ theo dõi. Ông chẳng chừa một ai, từ quan Thống Đốc đến viên cò Tây, từ thượng lưu điền chủ đến ông hương cả trong làng... Ông bị thực dân Pháp bắt bỏ tù năm 1939 và chỉ thả ra năm 1943. Trước tình hình thế giới và trong nước biến chuyển, ông về Saigon tổ chức những cuộc tranh đấu trong nhóm Đệ Tứ Quốc Tế gồm 5 người. Họ bị CS Đệ Tam bắt và mang đi thủ tiêu vì không chung một đường lối mà lại có ảnh hưởng chính trị lớn, trong đó có những nhà cách mạng nổi tiếng như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm...

Còn nhớ, trong dịp ra mắt sách tại Sceaux, Pháp quốc, ngày 14/06/ 2014, Tiến sĩ Nguyễn Văn Trần đã nói:

“Sự xuất hiện quyển sách nói về một nhơn vật của lịch sử Việt nam gần đây mà hậu quả là thực tế của đất nước ngày nay dưới ách thống trị bạo ngược của cộng sản Hà Nội là điều vô cùng quan trọng, đầy ý nghĩa tốt đẹp. Việc làm này là một bổ khuyết chẳng những cần thiết làm sáng tỏ một giai đoạn hệ trọng của lịch sử Việt Nam đầy mâu thuẫn và phức tạp, trong đó những người ái quốc không có chỗ đứng, mà còn cần cho tủ sách của người Việt Nam vốn đông đảo mà thiếu sách vở...”

Từ đó ban tổ chức buổi ra mắt sách lên tiếng kêu gọi:

- Hãy đến để nghe tâm sự của một gia đình có người cha đi đấu tranh.
- Hãy đến để hiểu hơn về một giai đoạn lịch sử đấu tranh rất khó khăn mà cha ông chúng ta phải trải qua nhưng vẫn can trường bước tới.
- Hãy đến để nung cao ý chí - quyết nối tiếp bước chân tiền nhân, già trẻ một lòng đứng lên **đấu tranh chống bạo quyền áp bức, chống chế độ bạo tàn đang tàn phá quê hương**.

Hẹn con thư sau,

Giáo Già

(Đại gia đình Nguyễn Ngọc Huy)

Phụ đính

Tỳ kheo Thích Không Chiếu: Từ tỉnh trưởng Ninh Thuận đến ‘người xuất gia tu hành’

SACRAMENTO, California – Chọn con đường tu khi tuổi đời đã chất chồng. “Năm 73 tuổi tôi trở thành ông tăng, tới nay thì tôi tu được 18 năm rồi,” Tỳ Kheo Thích Không Chiếu nhớ lại quãng thời gian xuất gia tu hành.



Ít ai biết rằng, ông chính là cựu **Đại Tá Trần Văn Tự**, tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Ninh Thuận trước năm 1975, và là **trưởng nam nhà ái quốc Trần Văn Thạch** – người được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tuyên dương và đặt tên cho một con đường nằm bên hông chợ Tân Định, Sài Gòn.

[Xem hình: Tỳ Kheo Thích Không Chiếu và quyển sách viết về cha ông “**Trần Văn Thạch (1905-1945) - Cây Bút Chống Bạo Quyền Áp Bức.**”]

Tiếp phóng viên nhật báo Người Việt tại khu chung cư Greenfair Towers II, trên đường Fairgrounds, góc với đường Broadway, ở thành phố Sacramento, miền Bắc California, nhà sư Thích Không Chiếu say sưa nói về **dòng thiền Tánh Không**, mà vị thiền chủ đã chủ trương thực hành thiền theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca trong kinh, với bốn phương tiện **Quán, Chỉ, Định, Huệ**.

Theo Tỳ Kheo Thích Không Chiếu, *dòng thiền này vừa giúp thiền sinh điều chỉnh được bệnh tâm thể của mình, hài hòa thân tâm, hài hòa với mọi người từ gia đình đến cộng đồng, xã hội; vừa hướng dẫn cho thiền sinh tỉnh ngộ, chuyển đổi nhận thức, phát huy từ từ trí huệ tâm linh.*

“*Cách thiền của dòng thiền Tánh Không do Hòa Thượng Thích Thông Triệt sáng lập vào ngày 4 Tháng Giêng, 1995. Thầy xuất gia với Hòa Thượng Thích Thanh Từ một thời gian tại Việt Nam theo dòng thiền Trúc Lâm. Sau năm 1975, thầy bị Cộng Sản đưa đi tù ‘cải tạo’ suốt 14 năm. Trong hoàn cảnh khó khăn này, thầy vẫn tu tập theo pháp thiền do sư phụ truyền dạy, nhưng cuối cùng, thầy khám phá một pháp thiền mới dễ tu, dễ thực hành và mau có kết quả là thiền Tánh Không ngày nay, có sự liên hệ giữa thiền và khoa học não bộ,*” ông cho biết.

Đi tu để tâm thông thả

Nói về cơ duyên đi tu, ông kể: “Tôi hồi trước là sĩ quan quân đội thua trận, đi trình diện, rồi Cộng Sản kêu đi ‘học tập’ một tháng. Một tháng mà kéo dài tới 12 năm 3 tháng. Vào tù, có mấy người lên đem kinh

Phật vô, rồi họ đến chỗ chúng tôi hỏi người nào rảnh thì sao ra nhiều bản, để có bị tịch thu cái này thì còn cái khác. Lúc đó tôi rảnh nên lãnh kinh sao ra. Chép tới chép lui từ từ tôi thấm.”

Ông đi tù “cải tạo” từ cuối Tháng Năm, 1975, ngay sau ngày mất nước, và được thả ra vào cuối Tháng Tám, 1987. “Sau khi ra tù, mấy năm sau đó tôi lang thang ở miền Nam. Đến cuối Tháng Hai, 1992, tôi sang Mỹ theo chương trình tị nạn H.O.,” ông nhớ lại.

Ông bảo, ông “lang thang ở miền Nam” là bởi vì khi ra tù thì gia đình ông chỉ còn một người con ở lại Việt Nam; vợ ông cùng sáu người con khác thì ở Canada.

“Gia cảnh tôi cũng hơi lộn xộn chút. Người phối ngẫu cũ của tôi vượt biên, chùng phồng vấn vào Mỹ thì không biết vì lý do gì mà Mỹ từ chối. Bà ấy mới qua Canada với các con. Khi qua Mỹ, những năm 1993, 1994 tôi dời lên ở Buffalo, New York, để chạy qua chạy lại gần với Canada, gần với các con của mình. Hồi lúc ở tù tôi bị suyễn quá, tôi sợ lạnh, nên không qua Canada ở,” ông kể.

“Tôi sang Mỹ khi đã 65 tuổi. Ngày tôi ra tù, gặp lại gia đình, thì thấy không giống như ngày xưa nữa. Tôi đi vắng mặt 12 năm, con cái tôi lớn hết ráo rồi, tôi đâu còn như ông bố ngày xưa để dạy dỗ con nữa, tôi lạc hậu, không biết gì hết. Nhớ lại thời gian trong tù chép kinh, tôi nhớ lời Phật dạy, và thấy trong người khỏe hơn, nên nghĩ đến chuyện xin gia đình cho xuất gia. Chính vì vậy, khi ở Buffalo, tôi có nói với mấy đứa nhỏ, mà chúng nó chưa đồng ý đâu. Mãi cho đến cuối năm 1999 thì tôi mới được con cái chấp nhận cho đi tu, và đầu năm 2000 tôi trở thành ông tăng,” ông kể tiếp.

“Nhiều lý do để tôi đi tu lắm, nhưng lý do quan trọng nhất là tôi nhận thấy cuộc sống thế gian này vô thường lắm, nên đi tu để tâm thông thả, không bị khổ sở về cuộc đời. Chứ nếu cứ ngồi nghĩ lại chuyện cũ, chuyện xưa thì khổ sở lắm. Mình mất nước, rồi đi tù, trở ra, cũng không còn cái cũ. Vô thường lắm, nên lo tu cho rồi,” ông nói.

Khi sang Mỹ, ông gặp lại Hòa Thượng Thích Thông Triệt, người ở chung trong tù với ông. “Lúc đó tôi biết thầy Thông Triệt có mở lớp thiền trên Portland, Oregon, nên cuối năm 1999 tôi xin theo thầy xuất gia,” ông cho biết.

Ông kể, nhờ chép kinh trong thời gian ở tù nên ông bước vào con đường tu nhanh chóng, và “thầy chỉ cần hệ thống hóa các pháp lại là tôi lĩnh hội được ngay. Thực hành thiền là một cách huấn luyện cho tâm từ động trở nên yên lặng, giúp cho cuộc sống của người thực hành trở nên thanh thản, thân tâm hài hòa và hài hòa với môi trường chung quanh.”

“Thí dụ, khi còn ở tù, hằng đêm cán bộ quản giáo tập họp chúng tôi ra trước sân, trời lạnh cũng như trời nóng, phải ngồi một tiếng đồng hồ để bị chửi bới, nào là tay sai, nào lính đánh thuê, nào là ăn gan uống máu... Người ta có thể kêu ngay tên mình, chỉ ngay trước mặt, chửi mình nữa. Mục đích là để mình tức quá, khó ngủ thôi. Nhưng tôi học được bài học của Phật rồi, tôi nói thầm, anh chửi là chuyện của anh, tôi nghe là chuyện của tôi. Từ đó tiếng chửi bới của họ không làm khổ tôi nữa.. Đạo Phật lạ ở chỗ đó,” ông nói thêm.

Đi tu để sám hối vì ‘không giữ được miền Nam’

Ông hào hứng kể chuyện tu tập bao nhiêu thì ông lại dè dặt mỗi khi nhắc đến chuyện cũ bấy nhiêu. Bởi lẽ, chuyện đời ông là một chuỗi ngày dài như sợi dây liên kết. Do đó, câu chuyện của ông cứ đứt quãng mỗi khi ông nhắc chuyện xưa.

“Bây giờ tôi tu rồi, tôi không muốn đổ thừa ai, chê trách ai. Tôi cho đó là cái nghiệp, cái duyên của mình thôi. Chuyện cũ mình moi ra, phê phán, không được đâu, khó lắm. Chuyện cũ cứ để nó vậy thôi. Nhưng nó cũng có lợi lắm, nó giúp cho mình sáng ra, đừng để làm vết xe cũ nữa. Nếu mình học được bài học cũ thì mình khôn hơn hồi trước,” ông ngập ngừng nói.

“Hồi xưa mình nghĩ mình đi lính, rồi nhờ Mỹ giúp đỡ nên mình chống sự xâm chiếm của miền Bắc, bảo vệ miền Nam. Rồi cuộc cái đùng phá tiêu hết. Anh Mỹ lo chạy. Thành ra cái mộng của mình tiêu tùng, đổ vỡ hết. Hồi xưa mình có lý tưởng nhưng tiêu rồi. Nên đi tu để mình sám hối, để mình bớt khổ thôi,” ông trầm tư nói.

Ông tâm sự: “Khi đi tu tôi mới thấy khác. Khác là vì khi cái tâm mình nghĩ khác thì sự việc sẽ khác. Lúc trước tôi nghĩ thế này, Mỹ bỏ mình, mình bị phản bội, mình tức mình khổ. Rồi tôi nghĩ, mấy ông tướng lĩnh bỏ chạy, mình khổ. Nếu cứ nghĩ như vậy hoài thì mình tức mình khổ thôi. Tôi thấy thế này, mình yếu thì mình phải làm con cờ cho người ta. Muốn không làm con cờ thì mình phải mạnh lên, phải tự lực thôi. Bây giờ nước nào cũng vậy, dựa vào người ta là bị người ta xài xể. Người ta buông mình cái rập thì chơi với ngay. Thành ra mình thành con cờ. Tôi đi tu để không làm con cờ nữa..”



Hình: Các thiền sinh tại đạo tràng Sacramento.

“Con cờ” trên bàn cờ quốc tế mà ông nói chính là Hiệp Định Paris 1973 do bốn bên tham chiến gồm Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng Hòa ký kết tại Paris ngày 27 Tháng Giêng, 1973. Về mặt công khai thì đàm phán có bốn bên, nhưng việc đàm phán để đạt được

nội dung hiệp định lại chủ yếu là các phiên họp kín giữa hai đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Hoa Kỳ quyết định. Trong quá trình đàm phán, Hoa Kỳ gần như phớt lờ ý kiến của đoàn Việt Nam Cộng Hòa và tự sắp đặt mọi chuyện trong các cuộc họp kín với Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Ông nói: “Tôi có mấy người bạn là đại tá không quân, họ nói lãnh nhiệm vụ thả bom trên đường mòn. Mỹ chỉ định phải thả những cây cầu. Nhưng thật sự Cộng Sản vô họ tìm chỗ nước cạn rồi sắp đá đi. Còn cầu chỉ là giả tạo thôi, nó ngầm để cao xạ, nếu mình chú ý đầu xuống thả bom mấy cây cầu thì bị cao xạ tía. Đó là cái mồi để dụ máy bay. Thành ra mấy ông đại tá không quân nói không đại gì đi đánh mấy cái cầu, mà đi đánh mấy đoàn xe. Nhưng hễ đi đánh mấy đoàn xe thì về bị rầy. Tôi tự hỏi, tại sao lạ vậy? Thì hóa ra họ ký kết ngầm làm sao mình đâu có biết, họ liên lạc với nhau bằng ngoại giao hay bằng gì mình

không biết, mà mình cứ đánh trật chứ không đánh trúng. Mỹ và miền Bắc ký kết. Miền Nam cuối cùng mới kẹt. Mình là con cò. Mình không có quyền gì hết. Nếu Mỹ không buông thì miền Nam không bao giờ thua. Người ra giúp mình, nếu là chủ thì mình không bị thí. Còn người ta là chủ, thì mình không thể nói năng gì được với người ta, thành ra mình thua là phải rồi.”

Hỏi ông, có phải miền Nam chủ quan khi có Mỹ hỗ trợ phía sau? Ông nhận định: *“Tôi nghĩ rằng thế này, miền Nam quá là tự do, quá là rộng rãi, quá là dân chủ... cho nên không ai nói ai nghe. Mà không thấy thực tế chủ nghĩa Cộng Sản như thế nào. Mình đã một lần cắt đứt rồi, khi cả triệu người từ miền Bắc di cư vô vào năm 1954 rồi, mà cũng chưa thấm được chủ nghĩa Cộng Sản nữa. Miền Nam không có đồng lòng, không có quyết tâm. Mình cứ mất quyền chủ động của mình là vậy.”*

“Mình có sáu năm bình yên mà, từ năm 1954 đến 1960 lận. Mình cứ thản nhiên bình yên, mình không biết Cộng Sản cấy người, không biết Cộng Sản nắm vùng, không biết gì hết về Cộng Sản... Và mình mất sáu năm bình yên!” ông suy tư nói.

Kể về thời gian làm tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Ninh Thuận, ông cho hay: *“Tôi ở Ninh Thuận được sáu năm, từ năm 1969 đến 1975 thì ‘sập tiệm.’ Sáu năm đó ở Phan Rang tương đối yên, tốt.”*

Để có được chức vụ này, ông cho biết: *“Nó cũng có lý do, không phải tự nhiên. Bố tôi là giáo sư Pháp Văn ở các trường tư thục tại Sài Gòn. Trong số những học trò của bố tôi có ông Nguyễn Văn Kiểu, tức anh ruột Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu; và ông Năm Tôn, anh rể ông Thiệu. Một lần tình cờ tôi than phiền với ông Kiểu là tình hình an ninh của mấy tỉnh chung quanh Sài Gòn không tốt. Ban đêm thì du kích cũng xuất hiện dài dài. Ông Kiểu hỏi tôi, ‘Ông nói tình hình như vậy mà ông có làm được không?’ Tôi nói cho tôi thử. Thế là ông ấy điều tôi ra Ninh Thuận thử.”*

Ông cho biết, ông xuất thân trường sĩ quan Võ Bị Đà Lạt khóa 5, sau đó đi tác chiến ở các tiểu đoàn Sơn Cước miền Ban Mê Thuột. Có thời gian dài ông ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Sau đảo chánh lật đổ ông Ngô Đình Diệm thì ông về Bộ Tổng Tham Mưu, rồi ra Trung Đoàn 44, Sư Đoàn 23.

Ông được cử theo học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp tại Trường Đại Học Quân Sự Đà Lạt. Ra trường ông được về Sư Đoàn 18 ở Xuân Lộc, Long Khánh. Năm 1969 ông nhận chức tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng Ninh Thuận.

Trong một bài viết về cựu Đại Tá Trần Văn TỰ, ông Huy Văn – một người đồng đội của ông ở Ninh Thuận – viết: *“Nói đến tỉnh Ninh Thuận là phải nhắc đến ông Đại Tá Trần Văn TỰ, vị đầu tỉnh có tiếng thanh liêm chính trực, kế hoạch chống Cộng Sản xâm nhập ấp hữu hiệu. Ông phục vụ tại tỉnh Ninh Thuận kế hoạch chống Cộng Sản hơn cả các vị tiền nhiệm. Mỗi lần địch xâm nhập hầu như bỏ lại xác tại trận. Tiếng tăm ông cũng vang một thời. Ông phạt tôi cũng nhiều lần và chính ông cũng đỡ tôi dậy. Vì lẽ, ông làm việc xét qua nhãn quan của người có kinh nghiệm lịch lãm, một cấp chỉ huy có tinh thần quốc gia dân tộc, mọi việc ông tự quyết đoán và ít khi ông nghe theo thành phần nịnh bợ. Ninh Thuận bỏ ngõ không phải do ông hành động, chính do kế hoạch trung ương lệnh.”*

“Phải nói Đại Tá TỰ là người chống Cộng quyết liệt, vì lẽ theo tinh thần thân sinh ông là cụ Trần Văn Thạch cũng là người có tên tuổi đi vào lịch sử. Sau 13 năm trong ngục tù Cộng Sản – đôi khi gặp lại ông rất ôn tồn, vui vẻ nhận lấy thương đau bi thảm của đất nước! Phục vụ dưới thời ông là điều vinh dự cho riêng cá nhân tôi; sự thưởng phạt rất công minh, không phe phái lăng nhăng. Tuy nhiên có lúc ông cũng bị mang tai tiếng... Chắc chắn là không ai vẹn toàn trong lúc thi hành nhiệm vụ. Giờ đây ông cũng an cư thiện tịnh lo việc tu hành, cầu xin ơn trên trời Phật độ cho ông thêm nhiều sức khỏe tu luyện sớm đạt

được công quả,” trích bài viết “Tản mạn qua 16 năm sống trên đất Mỹ” vào ngày 23 Tháng Tám, 2008, của ông Huy Vân.

91 tuổi vẫn lái xe ngược xuôi Bắc Nam



Ông trải lòng: “Tôi là **thầy chùa gốc lính**. Thành ra tôi bị kẹt khi nói chuyện chính trị, nói chuyện tình hình.. Bình thường ông tăng không nói chuyện đó. Thật ra, mình nói cũng không phải để oán hận, để buồn khổ gì hết. Nói để kể vì sự tình nó như vậy thôi.”

[Xem hình: Tỳ Kheo Thích Không Chiếu tại khu chung cư Greenfair Towers II, trên đường Fairgrounds, góc với đường Broadway, ở thành phố Sacramento.

Sinh năm 1927 tại Pháp, ông sống ở Sài Gòn, rồi ngược xuôi Cần Thơ-Sài Gòn. Vì thời cuộc, gia đình riêng của ông cũng ly tán sau biến cố 1975.

“Trước năm 1975, tôi có cho hai đứa con lớn đi du học. Sau đó chúng ở Canada với mẹ, nhưng rồi mỗi đứa cũng tứ xứ. Bây giờ thì con gái đầu lòng ở Pháp, ba đứa con ở Canada, hai đứa ở Mỹ (California, Arizona), và một đứa ở Việt Nam,” ông kể.

“Tuy vậy, bảy đứa con không phải đều thành đạt, bởi vì có hai đứa phải vất vả kiếm sống. Không phải nó dở, mà nó không thích làm công chức, không thích làm có lương, nó muốn sống tự lập vậy thôi. Hồi xưa tôi cứ lo con mình nó nghịch nhau, gây gổ nhau, nhưng thật ra tụi nó thương yêu nhau lắm, vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, đứa này thất nghiệp có đứa kia giúp. Con tôi có mấy đứa cũng học thiền nữa, tự học thôi chứ tôi không bắt,” ông kể thêm.

Giờ đây, ở một mình trong căn apartments (được ‘housing’) ông tự đi chợ, tự nấu ăn, tự giặt đồ, tự làm hết mọi thứ. “Tôi qua đây đúng 65 tuổi nên được nhận tiền già. Hồi trước có \$400, \$500, nay lên \$900 rồi. Cứ mỗi tháng nhận tiền sinh sống. Đi chợ búa có xe, ở nhà có bếp nấu. Còn quần áo thay vì đem xuống máy giặt nhưng mặc ít nên dơ cái nào thì tôi giặt cái đó rồi phơi,” ông nói.

“Tôi tu nhưng không có chùa. Chỗ nào cần thì đến giảng, chỉ cho họ cách tu, cũng như đem kinh nghiệm của mình trao đổi với họ thôi. Mỗi lần đi giảng, nếu đạo tràng đưa ít thì lấy, còn nhiều thì tôi chia bớt cho đạo tràng vì tôi không có xài nhiều làm chi, chỉ giữ đủ xài thôi, hoặc là có chỗ này chỗ kia xây dựng thì tôi cúng dường,” ông nói tiếp.

“Tôi ăn chay, với người ta giúp đỡ này kia thành ra ít tốn kém lắm. Nhiều khi đi sửa xe, mấy ông thợ cũng sửa giùm nữa. Cái gì đáng họ mới lấy tiền, họ cũng không tính tiền công nữa. Rồi tôi cũng ngại, không muốn lợi dụng lòng tốt người ta, nên tôi kiếm chỗ nào thợ không biết mình mà họ tử tế thì sửa. Còn mấy ông thợ sửa giùm thì tôi ‘chạy.’ Người ta tốn tiền mướn xưởng, mướn thợ, mà để người ta sửa giùm hoài ngại lắm,” ông thổ lộ.



*Địa điểm Hội Thiên Tánh Không
Tánh Không
Sacramento tại Trung
Tâm Sinh Hoạt Cộng
Đồng Sacramento.*

Một ngày của Tỳ Kheo Thích Không Chiếu bắt đầu lúc 5 giờ sáng tọa thiền đến 6 giờ. Sau đó có một tiếng thể dục, tắm rửa. Đến 7-8 giờ thì ăn sáng, nấu cơm. Đi bộ khoảng một tiếng sau đó. Từ 10-11 giờ tọa thiền. Ông ăn cơm trưa khoảng 12 giờ, và ngủ nghỉ đến 2 giờ trưa. Bắt đầu 2-3 giờ chiều thì tọa thiền. Sau đó dành một tiếng

đi bộ, đến 4-5 giờ chiều soạn bài giảng. Khoảng 6 giờ 30 phút ăn chiều, sau đó tọa thiền đến 8 giờ 30 phút tối. Từ sau 9 giờ tối ông đi ngủ.

Ở cái tuổi xưa nay hiếm, nhưng hằng ngày ông vẫn cùng chiếc xe cà tàng rong ruổi khắp nơi. Ông phụ trách đạo tràng ở Sacramento và San Jose. Ở Sacramento thì chỉ cách nhà khoảng 15 phút, nhưng mỗi lần đi giảng ở San Jose, ông phải mất khoảng hai tiếng. “Đi riết nó quen, sáng đi, chiều chạy về,” ông nói. Vậy nhưng, ông còn chạy từ Sacramento xuống Santa Ana, Nam California, để giảng cho những nơi muốn nghe ông hướng dẫn.

“Hồi xưa tôi đi nổi, chứ giờ già rồi, hơn 90 tuổi rồi, tôi phải chia làm hai đoạn. Tôi tới Fresno ngủ nhờ nhà quen ở đó rồi hôm sau đi tiếp. Mỗi khúc như vậy đi khoảng 5-6 tiếng, còn nếu đi ‘một lèo’ thì cũng được, nhưng mệt lắm. Mệt thì mất sức lắm, cả tuần lễ mới lấy lại sức được. Bây giờ già yếu rồi, thành ra không dám liều như hồi xưa. Liệu sức thôi. Ăn cũng vậy, tôi ăn vừa đủ no thôi, không ăn no nữa,” ông chia sẻ.

Nói về sự hướng dẫn trực tiếp của thiền sư, đạo hữu Thông Văn Phạm Ẩn, 69 tuổi, cho biết: “Xuyên qua sự hướng dẫn của thầy Thích Không Chiếu, thầy giúp ích chúng tôi rất nhiều qua bài giảng của thầy, từ lúc thầy ở trong tù sau đó thầy đi ra ngoài làm tỳ kheo. Sự giúp đỡ của thầy khiến chúng tôi có mãnh tiến hơn trên con đường tu tập Phật pháp, cũng như trau dồi tâm linh cho từng cá nhân thiền sinh.”

Đạo hữu Nguyễn Thị Nguyệt, 68 tuổi, chia sẻ: *“Thầy Thích Không Chiếu là một chân tu, cuộc sống thầy rất đạm bạc, thầy không màng có chùa, không muốn những cái gì cho riêng thầy. Pháp của thầy đi vào thực tế, đi vào đời sống, rất cần thiết, nên các thiền sinh khi nghe pháp của thầy rất lợi lạc.”*

Đạo hữu Tâm Sơn Nguyễn Văn Đàng, 62 tuổi, cho hay: *“Lần đầu tiên tôi đến dòng thiền Tánh Không là năm 2014. Trong bốn năm qua, khi tiếp xúc với thầy theo thời gian, tôi cảm nhận được sự quý trọng của mình đối với thầy càng ngày càng tăng dần. Đối với những pháp của thiền Tánh Không mà tôi được học, được tiếp cận thì nó có nhiều cái lợi lạc trong cuộc sống của tôi, trong cơ thể, tâm hồn, nhận thức, suy nghĩ, quan điểm sống, thái độ sống, cách cư xử hằng ngày của mình trong gia đình và xã hội có những thay đổi theo chiều hướng tích cực, tốt hơn cho bản thân mình. Thầy dạy rất thực tế, nêu thí dụ thực tế, chứ không phải cao siêu, huyền bí gì cả, nên mọi người rất muốn nghe thầy giảng. Dù người nào đó có bận công việc gì đó cũng cố gắng sắp xếp để tới nghe thầy giảng.”*

Đạo hữu Minh Phạm, 40 tuổi, từ Đức sang thăm gia đình cũng đến học thiền với Tỳ Kheo Thích Không Chiếu. Anh nói: *“Trước đây tôi có thực hành thiền theo dòng thiền của Thiền Sư Nhất Hạnh, cũng được bốn năm thì mẹ tôi giới thiệu dòng thiền Tánh Không này. Công việc của tôi là software engineer (kỹ sư nhu liệu), nên áp dụng thiền đỡ bị stress rất nhiều. Tôi thấy dòng thiền này thích hợp bởi vì đơn giản, khoa học, không bị một sự ràng buộc nào hết, và tôi gặt hái được nhiều lợi lạc. Tôi học từ Tháng Mười Một, 2017, đến nay được bảy tháng. Mỗi tuần đều được giáo thọ ở đây hướng dẫn học qua điện thoại bằng cách gọi qua ứng dụng Viber.”*

Đạo hữu Uyển Như Nguyễn Thị Yến, 67 tuổi, giáo sư dạy Việt Ngữ tại trường đại học cộng đồng Cosumnes River College (CRC), đến với thiền Tánh Không từ năm 2007, nói: *“Tôi gặp được thiền Tánh Không như một món quà vô giá, đến nay đã 11 năm rồi. Năm 2007 chỉ là một nhóm nhỏ thường sinh hoạt thiền tập với nhau. Đến năm 2011 nhóm nhỏ này trở thành đạo tràng. Năm 2013 được chính phủ California công nhận là một tổ chức vô vụ lợi. Đạo tràng Sacramento có một thuận lợi rất lớn là có sự hướng dẫn trực tiếp của thầy Không Chiếu. Thầy là một trong các vị giáo thọ có bài dạy rất gần gũi, đi vào đời sống rất cụ thể.”*

Và cứ thế, đều đặn mỗi tuần, ông đến sinh hoạt thiền tập vào mỗi Chủ Nhật cùng đạo tràng Sacramento, thuê tại địa điểm của Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng Sacramento [Xem hình trên].